TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HS-ST
Ngày 23-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương

Ông Trần Ngọc Hải

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hải Nguyên - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên toà: Bà Phạm Như Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Đông Hải, TDP Bình Kiều, phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2025; có mặt.

Bị hại: Anh Vũ Phú H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Cầu thang A7, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981; nơi cư trú: Cầu thang A7, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2024, trong quá trình làm việc tại Xí nghiệp tư nhân TH, địa chỉ: Sông Cấm, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, anh Trần Văn Triều (là Tổ trưởng tổ lái của Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Gia Minh – Minh Đức 2) có phát hiện và thông báo cho Phạm Văn L cầu trục số 9, lắp đặt tại khoang DE của nhà máy. Phạm Văn L trực tiếp kiểm tra và dự kiến sẽ sửa chữa vào ngày nghỉ (ngày 08/3/2024). Đến ngày 07/3/2024, do nghĩ bản thân là tổ trưởng tổ cơ điện, tự tin về chuyên môn và đã được giao tổ chức thực hiện nhiều kế hoạch tương tự tại nhà máy trước đó nên L đã chủ động liên hệ một số tổ trưởng của các tổ khác để xin tăng cường người kết hợp cùng công nhân tổ cơ điện do L quản lý để thực hiện sửa chữa theo kế hoạch và thống nhất triển khai vào ngày 08/3/2024. L trực tiếp liên hệ với anh Trần Văn Khoa (Tổ trưởng Tổ lắp dựng) để xin 2 người làm nhiệm vụ chuẩn bị công cụ, phương tiện, máy móc cho tổ cơ điện mượn thực hiện sửa chữa. Anh Khoa liên hệ 02 công nhân tổ lắp dựng là các anh Vũ Phú H, sinh năm 1974, nơi thường trú: Cầu thang A7, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng và anh Yên, công nhân tổ lắp dựng để thực hiện công việc theo đề nghị của Phạm Văn L.

Khoảng 07 giờ 30 phút sáng ngày 08/3/2024, L đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ để làm các công việc khác nhau theo kế hoạch. Riêng công việc sửa chữa tay chống lắc cầu trục số 9, do anh Cường và anh Dũng (công nhân tổ cơ điện) xin nghỉ nên L đã phân công anh Vũ Phú H và anh Yên tăng cường cùng với anh Thủy (tổ trưởng tổ sửa khuôn), anh Tuyên (công nhân tổ sửa khuôn) và anh Triều để thực hiện. Sau đó, L đi ra khu vực sửa xe nâng để giám sát. Anh Triều làm nhiệm vụ lái cẩu còn anh Vũ Phú H và anh Thủy leo lên vị trí cầu trục ở trên cao cách mặt đất khoảng 7m và trực tiếp thi công thay tay chống lắc; anh Yên và anh Tuyên cùng hỗ trợ chuyển vật tư lên cao. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, thì anh Vũ Phú H trong quá trình trèo lên cao để thực hiện công việc thay tay chống lắc cầu trục số 9, do sơ sẩy, không đeo dây bảo hộ an toàn lao động nên đã bị ngã xuống đất, thương tích nặng ở vùng đầu. Sau đó, anh H được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Tiệp, đến chiều cùng ngày thì tử vong.

Quá trình khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc xác định như sau: Khu vực cầu trục số 9 tại thời điểm tiến hành khám nghiệm ở khoảng trụ bê tông D10 và E10 tới D12 và E12. Phía trên có 03 (ba) cầu trục kim loại màu cam (đánh số thứ tự 1,2,3 từ Đông Bắc sang Tây Nam) cách đất 7,4m dùng để vận hành hai bộ phận của cần trục là bộ phân tay gắp và bộ phận hút chân không. Bộ phận tay gắp được nối hai đầu vào bộ chống lắc ở khoảng giữa của cầu trục số 2 và 3. Tại thời điểm khám nghiệm, bộ phận tay gắp ở vị trí cách đất 5,3 m, tay nâng phía Đông Bắc được tháo ốc, buộc dây cố định lên trần của nhà xưởng, đầu phía Bắc của cầu trụ số 2 và 3 có 01 tấm kim loại kích thước (2,5m x 0,4m) tại thành lối đi. Trên nền xưởng nhà phát hiện 01 vết tạp chất màu nâu đỏ đã khô (vị trí số 01). Từ vị trí số 01 về phía Đông Nam 4,8m, phát hiện 01 bộ phận thay thế cho bộ phận chống rung của tay gắp kích thước 3,5 x 0,34 m.

Tại Kết luận giám định số 764/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Vũ Phú H là sốc do chấn thương sọ não, không có nồng độ cồn, chất ma túy trong máu.

Tại Công văn số 7579/SLĐTBXH-TTr ngày 17/12/2024 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội trả lời: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/3/2024 tại Xí nghiệp tư nhân Trung Hải, ông Vũ Phú H, sinh năm 1974 là người lao động của công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Gia Minh- Minh Đức 2 trong lúc làm việc trên dầm cầu trục số 09, có độ cao khoảng 5,3m so với mặt đất để thay tay chống lắc đã bị ngã xuống nền nhà xưởng bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng, sau đó tử vong. Đối chiếu với các quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật an toàn, vệ sinh lao động; Điều 9 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động cho thấy: Ông Vũ Phú H là người lao động của công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Gia Minh- Minh Đức 2 bị tai nạn và tử vong trong quá trình cấp cứu, điều trị xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động. Vì vậy, vụ tại nạn này là tai nạn lao động. Cầu trục số 9 trong vụ tai nạn nêu trên có tên gọi " Cầu trục lăn 3 dầm", là thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động. Người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động phải được người sử dụng lao động tổ chức huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động và cấp thẻ An toàn lao động.

Qua xác minh xác định nạn nhân Vũ Phú H được ký Hợp đồng lao động số 2022-32 BS/HĐLĐ với Công ty Cổ phần Bê tông và xây dựng Gia Minh- Minh Đức 2 vào ngày 01/6/2022 với thời hạn không xác định, trình độ chuyên môn trung cấp hàn. Thời điểm xảy ra sự việc nạn nhân chưa được đào tạo, cấp chứng chỉ an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

Phạm Văn L được ký Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 28/4/2020, từ ngày 01/9/2020 được bổ nhiệm giữ chức Tổ trưởng Tổ cơ điện của Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Gia Minh- Minh Đức 2.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận như nội dung trên.

Bản Cáo trạng số 78/CT-VKSHB ngày 18/3/2025 Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố Phạm Văn Luân về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng và nội dung nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn L và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn L mức án từ 21 đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động".

Bị cáo không có tài sản riêng và hiện không giữ chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 295 Bộ luật Hình sự; miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 08/3/2024 tại Xí nghiệp tư nhân Trung Hải ở địa chỉ đường Nam Sông Cấm, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng thuộc Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Gia Minh – Minh Đức 2, Phạm Văn L là tổ trưởng tổ cơ điện của Công ty, trong quá trình thực hiện sửa cầu trục số 9 (Cầu trục lăn 3 dầm) bị cáo Phạm Văn L đã phân công anh Vũ Phú H là người không được đào tạo làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, chưa được tổ chức huấn luyện về an toàn lao động và cấp thẻ An toàn lao động, đồng thời L không cử người giám sát, kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn lao động; trong khi làm việc theo sự phân công của L anh Vũ Phú H đã ngã từ trên dầm cầu trục số 9 xuống đất, hậu quả anh H tử vong. Hành vi của Luân đã vi phạm quy định tại khoản 6, Điều 12; khoản 3 Điều 23 Luật An toàn, vệ sinh lao động. Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị cáo Phạm Văn L phạm tội Vi phạm quy định về an toàn lao động quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội về an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Do vậy cần áp dụng các chế tài của Bộ luật hình sự nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã

bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tính tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà căn cứ vào Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án Cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và giúp bị cáo nhận ra sai lầm của mình để có ý thức trong việc chấp hành pháp luật.

[7] Xét thấy bị cáo Phạm Văn L là người có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Công ty, cán bộ công nhân viên Công ty cũng như bị cáo L đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 455.000.000 đồng (trong đó Công ty hỗ trợ 150.000.000 đồng; cán bộ công nhân viên hỗ trợ 185.000.000 đồng và bị cáo L bồi thường 120.000.000 đồng). Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội Vi phạm quy định về an toàn lao động.

Xử phạt: Phạm Văn L 21 (Hai mươi mốt) tháng Cải tại không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường người người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Văn L.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Luân phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Hồng